

BỒ TÁT QUAN ÂM QUA THƠ CA VIỆT NAM

Đào Nguyên

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 14-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Từ bi là một trong những đặc điểm tiêu biểu của đạo Phật. Trong sự gắn bó với đời sống của dân tộc Việt Nam cũng như với thi ca, một phần tính chất từ bi của đạo Phật đã được hình tượng hóa với hình ảnh Đức Phật Quan Âm, cụ thể hơn là Phật Bà Quan Âm.

Bài viết này, xin giới thiệu hình ảnh Phật Bà Quan Âm trong thi ca Việt Nam.

Chúng ta đều biết, Đức Bồ Tát Quan Thế Âm đã được nói đến trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Phổ Môn, đó là một nam nhân; trong khi hình ảnh được thờ phụng nơi chùa chiền Việt Nam, được truyền tụng trong dân gian và thể hiện qua thi ca, lại là một Phật Bà. Về điểm này, Nguyễn Lang viết:

Bồ Tát Quan Thế Âm được mô tả trong phẩm Phổ Môn kinh Pháp Hoa là một nam nhân. Sang Tây Tạng, Trung Hoa và Việt Nam, Quan Thế Âm biến thành nữ nhân thân, trong lúc đó Phật tử các nước này vẫn tụng đọc kinh Pháp Hoa mà không thấy có sự mâu thuẫn. Lý do là kinh Pháp Hoa có nói: "Nếu cần hiện ra thân gì mà cứu độ thì Quan Âm hiện ra thân đó, như thân quốc vương, thân tể tướng, thân nhi đồng, thân phụ nữ...". Cho nên bất cứ ở đâu xuất hiện một con người với lòng từ bi rộng lớn, là ở đó người ta cho là Đức Quan Âm hiện thân. Danh từ Quan Thế Âm (Avalokitesvara) có nghĩa là người lắng nghe tiếng kêu của cuộc đời; lắng nghe để tìm tòi mà cứu giúp..." (VNPGSLT, Nhà xb VH, H, 1992, tr 99).

Vậy hình ảnh Phật Bà Quan Âm đã thể hiện trong thi ca Việt Nam như thế nào? - Ca dao Việt Nam có câu:

"Cha già là Phật Thích Ca

Mẹ già như thể Phật Bà Quan Âm

Nhớ ngày xá tội vọng nhân

Lên chùa lễ Phật, đèn on sinh thành"

- Hình ảnh Phật Bà Quan Âm cũng được tác giả Truyện Phan Trần nhắc đến, qua hình dạng ni cô Diệu Thường-tức Phan Kiều Liên sau khi vào chùa tu - với cái nhìn của Phan Tất Chánh:

"Thần thơ trước dãy hành lang
Vìn cảnh biếc, hái hoa vàng, làm thính
Xa xa phảng phất dạng hình
Đức Quan Âm đã giáng sinh bao giờ..."

(Truyện Phan Trần, câu 389-392, theo bản của sách VNTVHT của Dương Quảng Hàm, bản in 1968, tr.18)

- Trong tác phẩm "Sơ kính tân trang", Phạm Thái (1777-1814) đã hai lần nhắc tới hình ảnh Phật Quan Âm:

"Tu hành nhờ Đức Thế Tôn
Ắt say sưa đạo lại buồn bông duyên
Lọ là khăn vái tiên thiên
Cậy Quan Âm với Mục Liên xót tình..."

(SKTTr, câu 1141-1142, sđd, tr 135).

- Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) qua tác phẩm Lục Vân Tiên, cũng hai lần giới thiệu Phật Bà Quan Âm:

Quan Âm thường đứng thảo ngay
Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa
Dặn rằng nàng hỡi Nguyệt Nga
Tìm nơi nương náu cho qua tháng ngày
Đôi ba năm nữa gần đây
Vợ chồng sao cũng sum vầy một nơi..."

(Truyện Lục Vân Tiên, câu 1523-1528, theo bản trong sách NĐC toàn tập, T1, Nhà xb ĐH và THCN, H 1980, tr.153).

Đó là đoạn nói Kiều Nguyệt Nga, trên đường đi cống Hồ đã nhảy biển trầm mình cho tròn tiết nghĩa với người bạn tình cũ, được sóng thần đẩy vào nơi bãi và được Phật Bà Quan Âm xót thương đem nàng đến nơi chốn cao ráo, sạch sẽ...Sau này khi bỏ trốn khỏi nhà cha con Bùi Kiệm, Nguyệt Nga trong cảnh đêm tối tăm mờ mịt, đã gặp được bà lão cuu mang, thì chính bà lão ấy cũng đã được Phật Quan Âm mách bảo trước:

"Người ngay trời Phật cũng vưng
Lão bà chống gậy trong rừng bước ra
Hỏi rằng nàng phải Nguyệt Nga
Khá tua gắng gượng về nhà cùng ta

Khi khuya nằm thấy Phật Bà
Người đà mách bảo nên già đến đây..."

(Truyện LVT, câu 1651-1656, sđd, tr 159).

-Nếu ngược về với không khí Thiền học đời Trần (1225 - 1400), chúng ta cũng sẽ gặp hình ảnh Đức Phật Quan Âm.

Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230- 1291), trong bài thơ "Lui về (Thôi cư), đã viết:
"Thẹn bao mình đục sinh thời đục

Nhờ chút lòng yên gặp nước yên

Đêm mộng Quan Âm vào cỏ nội

Sông thu trong vắt dáng sương huyền".

(Trúc Thiên dịch, Tuệ Trung Thượng Sĩ ngữ lục, ĐH Vạn Hạnh xb, S, 1969, tr 167).

Đôi với vua Trần Nhân Tông, tức Trúc Lâm đệ nhất Tổ (1258-1308), hình ảnh Phật Quan Âm còn có thể tạo nên sức khơi gợi lớn giúp kẻ tu hành đạt đạo. Trong buổi tham vấn Thiền học tại chùa Sùng Nghiêm, một vị Tăng hỏi: "Bậc tu hành lớn còn có thể rơi vào vòng tròn nhân quả nữa chăng?"

Điều Ngự đã đáp bằng bốn câu kệ:

"Miệng tợ huyết hồng phun Phật, Tổ

Răng như gươm bén đốn thiền lâm

Sáng kia chết xuống A Tỳ ngục

Vội niệm Nam mô Quan Thế Âm".

(Dẫn theo Nguyễn Lang, VNPGSL, t1, Nhà xb Lá Bối, S, 1974, tr 321)

- Chùa Diên Hựu còn gọi là Liên Hoa đài hay Nhất Trụ tự (chùa Một Cột) được xây dựng vào năm 1049 đời vua Lý Thái Tông (1028-1054) với hình ảnh một đóa hoa sen mọc từ dưới nước lên. Cuối thế kỷ XVIII, danh sĩ Trần Bá Lãm đã có bài thơ, không chỉ là ca ngợi cảnh đẹp mà còn ngợi ca tính chất linh ứng của Bồ Tát Quan Thế Âm:

"Xóm hoa trong thành, chùa trong xóm

Danh là Diên Hựu, Lý triều xây

Trong cung hòa hợp mộng hoàn tử

Bồ Tát Quan Âm mới linh thay"

(Nguyễn Đăng Thục dịch, Phật giáo Việt Nam, Nhà xb Mặt Đất, S, 1974, tr 79)

-Tính chất linh ứng của Bồ Tát Quan Thế Âm còn gắn liền với những sinh hoạt bình thường của người dân Việt Nam và cũng được nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp, nhà thơ của chùa Hương, nhắc đến:

"...Mẹ bảo đường còn lâu

Cứ vừa đi vừa cầu
Quan Thế Âm Bồ Tát
Là tha hồ đi mau..."

(Bài Chùa Hương, dẫn theo Thi ca VN hiện đại, Khai Trí xb, S, 1968, tr 238).

-Trong văn chương chữ Nôm, hai tác phẩm trường thiên viết về sự hóa thân của Phật Bà Quan Âm được truyền tụng khá sâu rộng trong dân gian Việt Nam là Quan Âm Nam Hải và Quan Âm Thị Kính.

* Quan Âm Nam Hải gồm 1426 câu thơ lục bát, giới thiệu về quá trình dốc chí tu Phật của công chúa Diệu Thiện-được gọi là Bà Chúa Ba-con gái út của vua Trang Vương với nơi chốn tu hành và đặc đạo là chùa Hương Tích:

"Đức Phật mới chỉ đường tu

Rằng có một chùa tại Hương Tích sơn

Gần biển Nam Việt thanh nhàn

Sang tu chôn ấy sẽ toan viên thành ..."

(Dẫn theo Nguyễn Lang, VNPGSL, 72, sđd, tr 102).

* Quan Âm Thị Kính gồm 788 câu thơ lục bát, lời thơ chải chuốt, bác học hơn. Tác giả hẳn là một người am hiểu cả Nho, Phật, viết về cuộc đời Thị Kính với đức tính Nhẫn nhục và Từ bi-hiếu sinh, nhờ đấy mà bà đã đặc đạo. Nhà văn Vũ Khắc Khoan đã có những nhận xét rất xác đáng về nội dung tư tưởng của tác phẩm:

"Tư tưởng Phật giáo lại càng tỏ rõ khi Thị Kính cam chịu tiếng oan, vì lòng từ bi, vì đức hiếu sinh, hy sinh cuộc sống của mình để nuôi đứa bé sơ sinh của Thị Mầu. Nỗi oan mưu sát chồng đã đưa Thị Kính đến con đường giải thoát, nỗi oan quuyền rũ Thị Mầu không làm cho nàng nản chí trên con đường giải thoát; nhưng chính lòng từ bi, đức hiếu sinh, chính hành động tích cực nuôi con Thị Mầu mới thực sự đưa nàng lên cõi giải thoát.

Trên hành trình vượt sông mê để cập bến giác, tinh thần Phật giáo đã là một ngọn hải đăng soi sáng bước chân Thị Kính. Để Thị Kính trở thành Tiểu Kính Tâm, để tiểu Kính Tâm trở thành Đức Phật Quan Âm ". (Lời giới thiệu của sách "Vỡ chèo Quan Âm Thị Kính, Nhà xb Đào Tấn, S, 1966, tr 14).

Hình ảnh Quan Âm Thị Kính còn bước sang lãnh vực sân khấu chèo, với nhiều kịch bản chèo được lưu hành khá rộng rãi trong dân gian. Bản in "Vỡ chèo Quan Âm Thị Kính" do Nhà xb Đào Tấn ấn hành năm 1966 do Vũ Khắc Khoan giới thiệu, là bản in được hình thành do sự góp trí nhớ của nhiều nghệ sĩ ngành chèo và một số bạn hữu vốn hâm mộ bộ môn này. Chèo Quan Âm Thị Kính là một trong số ít vở chèo cổ nổi tiếng .

Tóm lại, từ ca dao đến thơ, từ thơ đến Nôm, kịch bản chèo, hình ảnh Đức Phật Quan Âm gắn bó đậm đà với văn học nghệ thuật Việt Nam vậy.

--- o0o ---
Hết